

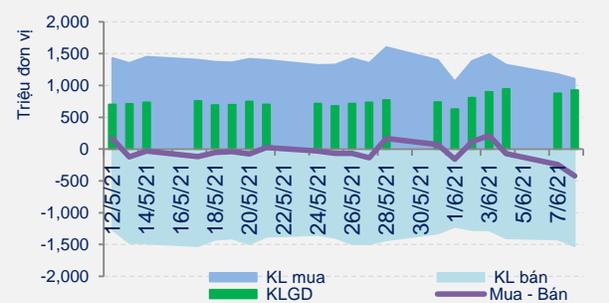
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/6/2021

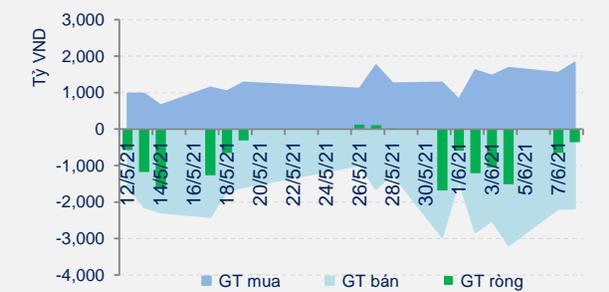
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,319.88	306.39
% Thay đổi	↓ -2.86%	↓ -3.84%
KLGD (CP)	924,505,795	237,863,840
GTGD (tỷ đồng)	30,296.56	5,690.31
Tổng cung (CP)	1,528,288,900	310,455,900
Tổng cầu (CP)	1,106,543,100	259,879,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	47,938,238	766,333
KL mua (CP)	39,947,200	939,600
GTmua (tỷ đồng)	1,822.08	31.81
GT bán (tỷ đồng)	2,179.90	28.24
GT ròng (tỷ đồng)	(357.82)	3.57

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.40%	20.7	3.4	1.6%
Công nghiệp	↓ -1.20%	17.7	2.4	5.6%
Dầu khí	↓ -4.80%	28.6	2.0	5.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.44%	-	9.1	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.36%	17.2	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.29%	19.5	3.9	5.6%
Ngân hàng	↓ -4.41%	13.6	2.7	35.0%
Nguyên vật liệu	↓ -4.81%	15.9	2.8	15.1%
Tài chính	↓ -2.34%	19.7	3.4	28.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.75%	15.3	2.4	1.4%
VN - Index	↓ -2.86%	18.5	3.3	
HNX - Index	↓ -3.84%	17.3	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 38,9 điểm (-2,86%) xuống 1.319,88 điểm; HNX-Index giảm 12,24 điểm (-3,84%) xuống 306,39 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 1.094 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 33.394 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 181 mã tăng, 89 mã tham chiếu, 516 mã giảm. Thị trường tăng nhẹ vào đầu phiên nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt đảo chiều xuống sắc đỏ. Càng về cuối phiên, áp lực bán trên thị trường càng mạnh khiến không ít cổ phiếu tăng mạnh trong thời gian qua giảm sàn, có thể kể tới như HCM (-6,9%), HSG (-6,9%), STB (-6,8%), NKG (-7%), MSB (-6,9%), LPB (-6,8%), CTS (-6,9%), BSI (-9,9%), FTS (-7%), GVR (-6,8%)... Các nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh thời gian qua như chứng khoán, ngân hàng, dầu khí, thép, bất động sản, xây dựng... phần lớn đều giảm mạnh trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, VNM (+0,3%), REE (+0,4%), DHG (+2,4%), SAB (+1,1%), HVN (+1,9%), VJC (+4,8%)... là những cổ phiếu lớn hiếm hoi giữ được sắc xanh tăng điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là thực sự mạnh. Tuy nhiên, nếu xét trên góc nhìn xu hướng thị trường dựa vào các đường trung bình thì chỉ số VN-Index vẫn đang nằm trên lần lượt các đường MA20 và MA50 cho thấy xu hướng hiện tại vẫn chưa có gì thay đổi và thị trường có khả năng hồi phục trở lại trong phiên tới khi chỉ số đã khá sát hỗ trợ MA20. Tuy nhiên, nếu xét trên góc nhìn sóng Elliott thì bức tranh lại là tiêu cực hơn khi VN-Index có khả năng đã bước vào sóng điều chỉnh a sau khi sóng tăng 5 đạt đỉnh trong phiên đầu tuần 7/6. Theo đó, sẽ cần thêm thời gian để quan sát thị trường nhằm xác nhận xu hướng một cách chính xác hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/6, thị trường có thể sẽ hồi phục trở lại nếu ngưỡng hỗ trợ kể trên được giữ vững. Những nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể cân nhắc bắt đáy một phần danh mục trong phiên tiếp theo nếu như VN-Index rơi về vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 1.300-1.310 điểm (MA20).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.364,48 điểm. Nhưng sau đó, áp lực chốt lời gia tăng mạnh khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.318,11 điểm. Trong phiên ATC, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 38,9 điểm (-2,86%) xuống 1.319,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG giảm 3.000 đồng, VCB giảm 3.000 đồng, VIC giảm 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC tăng 5.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 324,874 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 301,584 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 12,24 điểm (-3,84%) xuống 306,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.000 đồng, BAB giảm 2.300 đồng, THD giảm 3.400 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 362,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,5 triệu cổ phiếu. DXG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 216,8 tỷ đồng tương ứng với 8,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 204,3 tỷ đồng tương ứng với 4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 133,9 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu.

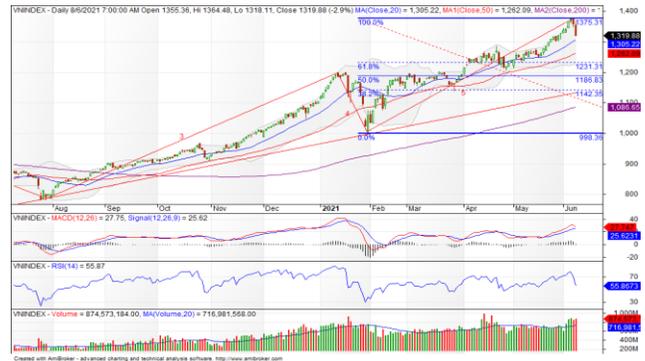
Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 173 nghìn cổ phiếu. PLC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 96 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 117 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ICAEW: Dù Covid-19 quay lại, Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng kinh tế 7,6% năm 2021, dẫn đầu khu vực

Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) và Oxford Economics đã có những dự báo tích cực về kinh tế Việt Nam trong Báo cáo Triển vọng kinh tế khu vực Đông Nam Á mới nhất.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index giảm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 với độ dài trước đó là 400 điểm (từ 800 điểm lên 1.000 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh của sóng tăng 5 trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên liên tiếp thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Tuy nhiên, sau những phiên giảm sâu thì thường sẽ có những nhịp nảy lại (pullback) khi chạm những ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật như 1.300-1.310 điểm (MA20).

Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/6, thị trường có thể sẽ hồi phục trở lại nếu ngưỡng hỗ trợ kể trên được giữ vững.



TIN TRONG NƯỚC

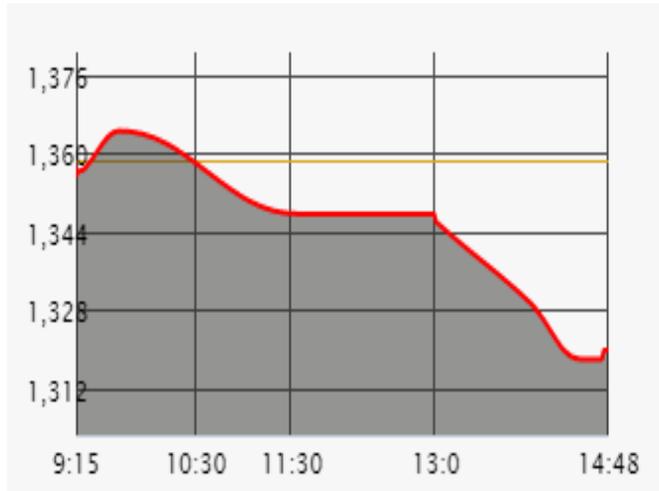
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,85 - 57,42 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Hôm nay (8/6), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.130 VND/USD, giảm 10 đồng so với mức niêm yết đầu tuần.

TIN QUỐC TẾ

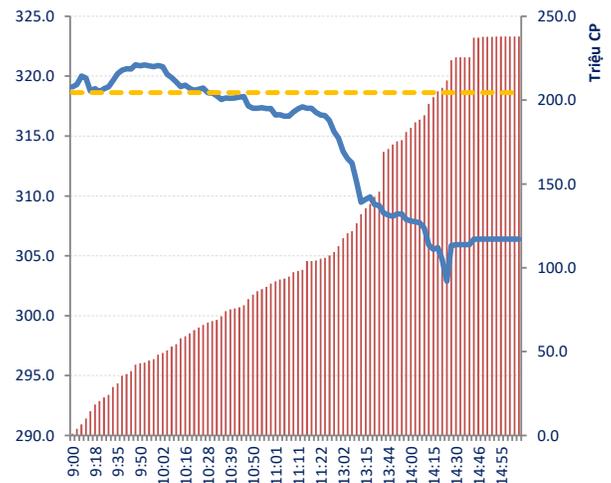
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,35 USD/ounce tương ứng với 0,23% xuống 1.894,5 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,184 điểm tương ứng 0,21% lên 90,090 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2173 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4138 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,54 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,32 USD/thùng tương ứng với 0,46% xuống 68,91 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/6, Dow Jones giảm 126,15 điểm tương đương 0,36% xuống 34.630,24 điểm. Nasdaq tăng 67,23 điểm tương đương 0,49% lên 13.881,72 điểm. Nasdaq Composite giảm 3,37 điểm tương đương 0,08% xuống 4.226,52 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



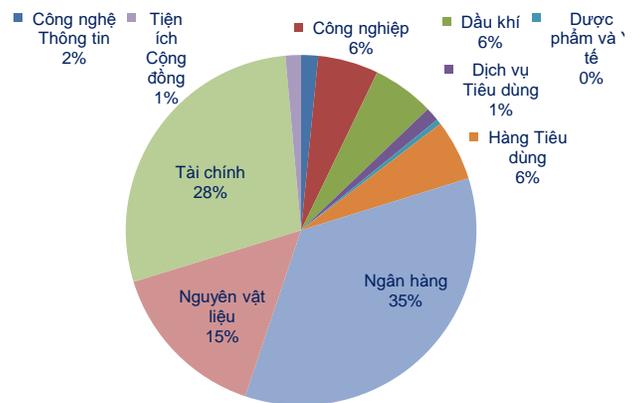
KLGD và HNX-Index trong phiên



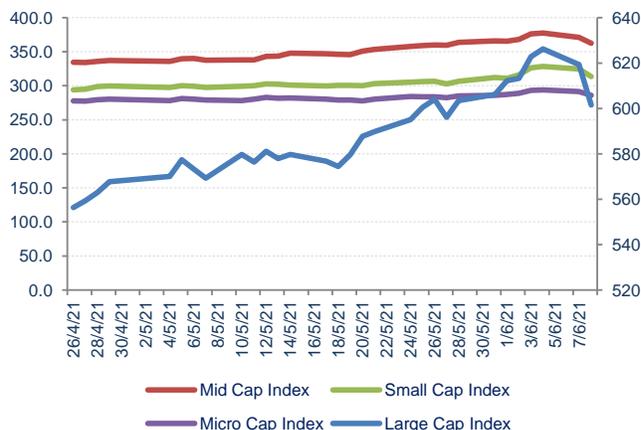
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



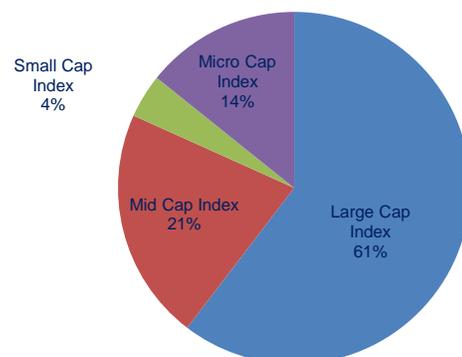
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	3,242,100	DXG	8,191,500
2	OCB	2,939,600	HPG	3,970,800
3	PLX	2,407,700	MBB	1,902,100
4	FUEVFVND	1,653,000	GEX	1,723,200
5	SSI	1,304,500	LPB	1,443,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLC	96,400	VND	116,750
2	SHB	80,300	KVC	28,900
3	TIG	32,900	KLF	18,000
4	PAN	31,800	APS	17,200
5	PVG	30,000	GMX	11,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	72.00	71.50	↓ -0.69%	51,463,140
STB	30.70	28.60	↓ -6.84%	47,697,600
HPG	52.70	50.00	↓ -5.12%	40,374,602
TCB	52.40	49.50	↓ -5.53%	30,789,140
MBB	39.75	37.30	↓ -6.16%	30,434,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	30.00	29.00	↓ -3.33%	53,769,476
PVS	30.00	27.00	↓ -10.00%	31,261,839
SHS	37.50	34.10	↓ -9.07%	16,633,009
NVB	20.20	19.30	↓ -4.46%	11,312,325
CEO	11.30	10.20	↓ -9.73%	10,457,331

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF2	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
CLW	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
FTM	3.17	3.39	0.22	↑ 6.94%
VMD	31.75	33.95	2.20	↑ 6.93%
MDG	11.65	12.45	0.80	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMX	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
PBP	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ECI	29.20	32.10	2.90	↑ 9.93%
DNC	53.10	58.30	5.20	↑ 9.79%
PPE	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
FTS	29.30	27.25	-2.05	↓ -7.00%
NKG	33.80	31.45	-2.35	↓ -6.95%
LBM	59.00	54.90	-4.10	↓ -6.95%
HSG	45.40	42.25	-3.15	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AAV	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
PVS	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
ADC	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
BSI	20.20	18.20	-2.00	↓ -9.90%
THS	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	51,463,140	21.9%	4,627	15.5	3.1
STB	47,697,600	3250.0%	1,495	19.1	1.7
HPG	40,374,602	31.1%	4,054	12.3	3.4
TCB	30,789,140	19.6%	4,074	12.1	2.2
MBB	30,434,600	20.4%	3,635	10.3	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	53,769,476	14.2%	1,785	16.3	2.2
PVS	31,261,839	5.2%	1,427	18.9	1.0
SHS	16,633,009	30.8%	4,721	7.2	1.9
NVB	11,312,325	0.3%	27	723.5	1.8
CEO	10,457,331	-2.7%	(363)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCTVGF ↑	7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
CLW ↑	7.0%	12.0%	2,017	14.9	1.7
FTM ↑	6.9%	-60.2%	(4,068)	-	0.6
VMD ↑	6.9%	9.8%	2,311	14.7	1.4
MDG ↑	6.9%	5.8%	842	14.8	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMX ↑	10.0%	29.2%	5,175	7.0	2.0
PBP ↑	10.0%	9.2%	1,148	7.7	0.7
ECI ↑	9.9%	14.6%	2,783	11.5	1.7
DNC ↑	9.8%	30.2%	3,879	15.0	4.6
PPE ↑	9.8%	1.8%	77	189.9	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	3,242,100	9.2%	1,175	26.9	2.4
OCB	2,939,600	21.8%	3,437	8.6	1.8
PLX	2,407,700	14.6%	2,913	18.8	2.6
UEVFN	1,653,000	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,304,500	16.5%	2,777	15.8	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLC	96,400	13.1%	2,131	12.5	1.6
SHB	80,300	14.2%	1,785	16.3	2.2
TIG	32,900	6.7%	947	15.6	1.0
PAN	31,800	3.2%	928	28.3	0.9
PVG	30,000	3.6%	466	21.3	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	405,215	5.2%	1,969	60.8	2.9
VCB	370,888	22.1%	5,708	17.5	3.7
VHM	346,386	31.2%	8,023	13.1	3.7
HPG	223,647	31.1%	4,054	12.3	3.4
VNM	187,469	33.1%	5,222	17.2	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,480	51.6%	10,779	17.9	11.9
SHB	55,841	14.2%	1,785	16.3	2.2
BAB	18,421	7.7%	897	29.0	2.2
VCS	15,792	39.6%	9,561	10.3	3.7
PVS	12,905	5.2%	1,427	18.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.07	18.7%	2,444	8.5	1.5
PVD	2.05	0.4%	134	176.3	0.7
AGR	1.90	5.9%	572	22.8	1.3
FIT	1.78	1.5%	245	58.3	0.9
VDS	1.68	29.6%	3,383	5.9	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.05	-0.5%	(45)	-	0.8
VIG	2.05	-2.0%	(113)	-	1.0
BVS	1.93	11.6%	3,036	8.3	0.9
ART	1.78	2.3%	270	37.1	0.9
SHS	1.76	30.8%	4,721	7.2	1.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
